TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: **181**/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đơn Dương, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim M, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Xóm B, thôn T, xã C, huyện C, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Phạm Nguyễn Quang T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số A, tổ dân phố P, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Kim M và anh Phạm Nguyễn Quang T.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 24/10/2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Đ, tỉnh L chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị Kim M và anh Phạm Nguyễn Quang T thống nhất xác nhận không có con chung nên không đề cập.

- **Về tài sản chung và nợ chung**:

Chị Trương Thị Kim M và anh Phạm Nguyễn Quang T P thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không đề cập.

- Về án phí: Chị Trương Thị Kim M thỏa thuận nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013753 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Hoàn trả cho Chị Trương Thị Kim M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa. Anh Phạm Nguyễn Quang T không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND thị trấn D, huyện Đ, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phúc